

Bản án số: 218 /2018/HSST

Ngày: 11 / 6 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Ông Trần Trọng Tú

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Thái Thị Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 201/2018/HSST ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2018/HSST-QĐ ngày 16/05/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn D; tên gọi khác: không; sinh ngày 29/9/1996; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh T; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Hoàng Văn M và bà Ma Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 31/8/2016, Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 3.000.000đồng về hành vi “Đạo ngũ”. Chấp hành xong ngày 12/9/2016. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên ,bị bắt giam từ ngày 12/01/2018 đến nay (Có mặt)

Người bị hại: Chị Ngô Thị Minh H, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 11, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, phường Q, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2017, Hoàng Văn D đã sử dụng nick Zalo là “Cubi cầm đồ” để chủ động kết bạn, làm quen với người khác qua Zalo, mục đích là để tiếp cận, tìm cơ hội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi làm quen với chị Ngô Thị Minh H (có nick Zalo là “Bồi bồi”) thì D đưa ra các thông tin giả như giới thiệu mình tên là Tuấn A có nhà và làm cầm đồ ở khu vực cổng trường Trung học phổ thông Lương Ngọc Q, thành phố T. Để tạo lòng tin cho chị H, D nhắn tin trên Zalo rủ chị H đi ăn và chị H đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 09/01/2018, D và chị H đi ăn tại quán lẩu 69 đường H, Thành phố T. D thấy chị H sử dụng một chiếc điện thoại IPHONE 7 Plus, màu vàng- đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. D biết chị H đang bán bảo hiểm nên D lấy lý do mua bảo hiểm cho em trai và rủ chị H đến quán Cafe Milan tại tổ 31, phường H, thành phố T làm hợp đồng bảo hiểm (thực tế D không có em trai) để tìm cơ hội chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D và chị H đến quán Café Milan. Tại đây D lấy lý do là máy sắp hết pin nên hỏi mượn chiếc điện thoại IPHONE 7 Plus của chị H để gọi cho em trai ra làm hợp đồng bảo hiểm chị H đồng ý và đưa điện thoại cho D mượn, D cầm điện thoại bấm số điện thoại đã bỏ của mình và giả vờ nghe rồi đi ra phía ngoài cửa quán nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại mang đi bán nhưng D thấy chị H nhìn theo nên quay lại trả điện thoại cho chị H. Khoảng 5 phút sau, D lại tiếp tục mượn điện thoại của chị H để gọi, D vẫn bấm số điện thoại đã bỏ của mình rồi giả vờ như đang nói chuyện với người khác, vừa nói D vừa di chuyển ra phía cửa quán, khi thấy chị H không để ý, D lên xe taxi đang đỗ trước cửa quán đi đến cửa hàng mua bán điện thoại cũ Mạnh Hùng do anh Nguyễn Văn H làm chủ và bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được cho anh H với giá 8.000.000đồng. Toàn bộ số tiền trên D sử dụng vào mục đích cá nhân và tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện D bỏ đi, chị H có gọi điện, liên lạc với D nhưng không được nên sáng ngày 10/01/2018, chị H đã đến Công an phường H, thành phố T trình báo sự việc và đề nghị giải quyết.

Ngày 11/01/2018, khi biết chiếc điện thoại trên là vật chứng của vụ án, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận số định giá 11/HĐĐGTS ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7 Plus, màu vàng – Đồng, số IMEI: 359153072657624, đã qua sử dụng, có giá trị là 12.000.000đồng

Tại bản cáo trạng số 209/KSĐT - KT, ngày 26/4/2018 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Hoàng Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của Hoàng Văn D phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 209/KSĐT – KT, ngày 26/4/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn D từ đến 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo D.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 Bộ Luật dân sự, chị Ngô Thị Minh Hảo không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Hùng yêu cầu Hoàng Văn D hoàn trả anh Hùng số tiền 8.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu vàng, có số IMEI 1:358041057613095. Số IMEI 2:358042057613093, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1110, màu trắng đen, số IMEI: 350894401326650 đã qua sử dụng do cơ quan điều tra tạm giữ của Hoàng Văn D để phục vụ công tác điều tra. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D đều thừa nhận: Khoảng 21 giờ ngày 09/01/2018 tại quán Cafe Milan tổ 31, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Văn D đã có hành vi lừa đảo chiếm của chị Ngô Thị Minh H một chiếc điện thoại: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE7 Plus, màu vàng – Đồng, số IMEI: 359153072657624, đã qua sử dụng, có giá trị là 12.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 209/CT-VKSTPTN ngày 26 4/2018 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 174 BLHS quy định: “ 1. Người nào dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo lười lao động, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lừa đảo, hành vi của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo gây ra cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo: Xét thấy bị cáo không tài sản, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự

[5]. Về trách nhiệm dân sự: chị Ngô Thị Minh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Hùng yêu cầu Hoàng Văn D hoàn trả anh Hùng số tiền 8.000.000đồng, tại phiên tòa bị cáo D nhất trí trả cho anh Hùng số tiền trên. Do vậy, công nhận sự thỏa thuận giữa anh Hùng và bị cáo D, bị cáo D có trách nhiệm trả cho anh Hùng số tiền 8.000.000 đồng.

[6]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu vàng, có số IMEI 1:358041057613095. Số IMEI 2:358042057613093, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1110, màu trắng đen, số IMEI: 350894401326650 đã qua sử dụng do cơ quan điều tra tạm giữ của Hoàng Văn D để phục vụ công tác điều tra. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên

Đối với anh Nguyễn Văn H là người mua chiếc điện thoại của Hoàng Văn D, nhưng anh H không biết được đó là tài sản do D chiếm đoạt nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

1/ Xử phạt: **Bị cáo Hoàng Văn D** 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị bắt giam từ ngày 12/01/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo **Hoàng Văn D** 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu vàng, có số IMEI 1:358041057613095. Số IMEI 2:358042057613093, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1110, màu trắng đen, số IMEI: 350894401326650 đã qua sử dụng do cơ quan điều tra tạm giữ của Hoàng Văn D. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản bàn giao số 246 ngày 27/4/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn D và anh Hùng, bị cáo có trách nhiệm trả anh Nguyễn Văn Hùng số tiền 8.000.000đồng (Tám triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4/ *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 /12 / 2016 về án phí, lệ phí;

Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (Bốn trăm nghìn) án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Âu Văn Hồ